

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn”**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét Văn bản số 9766/STNMT-QLMT ngày 03/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 195/BC-QLMT ngày 10/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư), thực hiện tại xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - Trung tâm CNTT TN và MT Hà Nội;
 - UBND huyện Đông Anh;
 - Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Đông Anh;
 - UBND xã Xuân Nộn;
 - Lưu: VT, HSHương;
- MHS: H26.14-241118-0004.P.QLMT.

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ XUÂN NỘN”

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh.
Địa chỉ: Số 68, đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.
- Nhóm dự án: Nhóm C. Tổng mức đầu tư: 14.998.000.000 đồng.
- Tiến độ thực hiện Dự án: đến năm 2025 hoặc sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn.

Dự án được thực hiện theo các Quyết định của UBND huyện Đông Anh: số 6543/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án và số 11405/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư

1.2.1. Quy mô dự án

Theo Quyết định số 11405/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, quy mô đầu tư dự án như sau:

Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn trên diện tích khoảng 2.410m² bao gồm khối nhà làm việc, các hạng mục phụ trợ và khốp nổi đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu vực.

1.2.2. Phạm vi dự án

* Phạm vi ranh giới: Phía Bắc tiếp giáp với các ô đất CX02 theo quy hoạch là đất cây xanh đơn vị ở và đất nhà văn hóa. Phía Đông tiếp giáp với ô đất MN là đất trường mầm non hiện trạng. Phía Tây tiếp giáp với ô đất CC2 theo quy hoạch là Xây dựng trụ sở Công an xã Xuân Nộn. Phía Nam tiếp giáp với đường quy hoạch rộng 13m.

* Căn cứ theo Văn bản số 3549/QLĐT-QH1 ngày 11/11/2024 của Phòng Quản lý đô thị huyện Đông Anh về việc xác nhận Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 phục vụ công tác đánh giá tác động môi trường dự án và bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo:

Tổng diện tích đất nghiên cứu: 2.406m².

- Diện tích đất đường khốp nổi HTKT: 616m².
- Diện tích đất lập tổng mặt bằng: 1.790m², trong đó:
 - + Diện tích xây dựng: 347,6m².
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 816m².

- + Tầng cao công trình: 1 – 3 tầng.
- + Diện tích đất giao thông, phụ trợ: 1.143m².
- + Diện tích đất thể thao: 50m².
- + Diện tích đất cây xanh: 249,4m².
- + Mật độ công trình: 19%.
- + Hệ số sử dụng đất: 0,46 lần.
- Phạm vi đầu tư xây dựng:
 - + Thu hồi, giải phóng mặt bằng diện tích đất 2.406m².
 - + Xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

Xây dựng khối nhà làm việc (ký hiệu số 06): Diện tích đất xây dựng 347,6m², diện tích sàn xây dựng 816m², tỷ lệ 19%, tầng cao 3 tầng.

1.3.2 Các hạng mục công trình phụ trợ

- Xây dựng đường giao thông và phụ trợ có diện tích đất 1.143m², tỷ lệ 64%, bao gồm: bãi gửi xe (ký hiệu số 04) có diện tích 76m²; Sân gạch (ký hiệu số 05) có diện tích 1.061m²; bột bảo vệ (ký hiệu số 02) có diện tích 6m².

- Xây dựng sân tập thể lực (ký hiệu số 03) có diện tích đất 50m², tỷ lệ 3%.

- Xây dựng khu cây xanh, bồn hoa (ký hiệu số 07) có diện tích đất 249,4m², tỷ lệ 14%.

- Xây dựng đường giao thông khớp nối hạ tầng dự án có diện tích 616m², khớp nối với hệ thống giao thông của khu vực xung quanh dự án.

- Các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động thi công.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Bãi tập kết phế thải.

- Bố trí tuyến rãnh kết hợp hố lắng cạnh để thoát nước mưa tạm trên công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa;

- Hệ thống thu gom và bể xử lý nước thải;

- Khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.

1.3.4. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: Diện tích chiếm dụng đất của Dự án 2.406m², diện tích đền bù, giải phóng mặt bằng 2.406m² trong đó toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án là đất trồng lúa 2 vụ.

- San nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng; Xây dựng các hạng mục chính của dự án; hạng mục phụ trợ dự án;...

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động làm việc của cán bộ, chiến sỹ tại Trụ sở Ban chỉ huy quân sự.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước hai vụ: khoảng 2.406m² tại xã Xuân Nộn. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án nêu tại Mục 1.3 nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất lúa 02 vụ trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công và rửa xe.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển phế thải, chất thải xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án.

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào dự án; mùi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, khu vực nhà vệ sinh, bể xử lý nước thải, hệ thống thoát nước trong khuôn viên Dự án.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khuôn viên Dự án.

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông đến Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng $0,9\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD_5 , TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công với lưu lượng lớn nhất khoảng $3,04\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

b) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại Ban chỉ huy quân sự với lưu lượng lớn nhất khoảng $1,368\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Trong đó, nước thải phát sinh từ hoạt động thường xuyên với lưu lượng lớn nhất khoảng $0,864\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ và lượng nước thải phát sinh không thường xuyên với lưu lượng lớn nhất khoảng $0,504\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD_5 , TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_2 ...

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động giao thông của các phương tiện ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí SO_2 , CO , NO_x , bụi,...

- Mùi hôi và khí thải có chứa H_2S , Mercaptan, NH_3 , CH_4 phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí nước thải từ bể xử lý nước thải, khu tập kết rác.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường với khối lượng khoảng $10\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần rác thải sinh hoạt chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của của cán bộ, chiến sỹ làm việc tại Ban chỉ huy quân sự với khối lượng lớn nhất khoảng $9,7\text{ kg}/\text{ngày}$, trong đó khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh thường xuyên khoảng $6,9\text{ kg}/\text{ngày}$ và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh không thường xuyên khoảng $2,8\text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần bao gồm: Các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 0,482 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: sinh khối thực vật, cành lá, đất cát bám theo rễ cây,...

- Bóc tách hữu cơ bề mặt phát sinh khối lượng khoảng 906,13 tấn;

- Bùn, đất đào các hạng mục hạ tầng khác phát sinh khoảng 27,01 tấn

- Hoạt động thi công hạng mục công trình phát sinh phế thải xây dựng có khối lượng khoảng 4,3 tấn/giai đoạn thi công; phế thải xây dựng từ hoạt động thu dọn mặt bằng phát sinh khoảng 1,5 tấn. Thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, xà bần, nguyên vật liệu hư hỏng (gạch vỡ, sắt thép vụn không đạt chuẩn,...).

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ bể xử lý nước thải với khối lượng khoảng 0,54 tấn/năm; Bùn từ bể tách mỡ khoảng 150 kg/năm.

- Bùn và cặn lắng từ hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước mưa khoảng 0,95 tấn/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 141,21 kg/giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu: Găng tay, giẻ lau dính dầu, vải lọc dầu thải; Thùng sơn và chổi quét sơn thải; Đầu mẫu que hàn thải; Bao bì cứng bằng nhựa thải;...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án khoảng 6,5 kg/năm bao gồm: Hộp mực in thải; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; Pin, ác quy chì thải...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, thu hồi chiếm dụng đất nông nghiệp.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông khu vực, khu dân cư, trường mầm non Xuân Nộn,... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất .

- Sự cố bể xử lý nước thải: Tắc đường ống, bùn trong các ngăn xử lý bị đầy, chết vi sinh...sẽ làm hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- An toàn giao thông: Khi dự án đi vào vận hành sẽ có hoạt động đi lại ra vào dự án ảnh hưởng tới tình hình an toàn giao thông.

- Các sự cố khác như cháy nổ, mất an toàn tại kho vũ khí,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí các nhà vệ sinh di động đặt trên công trường. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe có các hố lắng và bố trí vải lọc dầu tại cổng ra vào công trường ở phía Nam của Dự án. Định kỳ sẽ thay thế vải lọc dầu và thực hiện nạo vét bùn hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Vải nhiễm dầu mỡ này được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa lốp xe và làm ẩm công trường, không thải ra ngoài môi trường. Khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Hệ thống thu gom nước thải tách riêng với nước mưa.

Theo Quy hoạch sau này nước thải của dự án sẽ được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực công suất 2.500m³/ngày đêm đi vào hoạt

động (theo Quyết định số 13885/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực dân cư thôn Đình Trung, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh).

Tuy nhiên trạm xử lý nước thải tập trung chưa xây dựng thì Chủ dự án thực hiện phương án xử lý nước thải như sau:

- Nước thải nhà bếp phát sinh không đáng kể và được thu gom và xử lý qua bể tách mỡ thể tích khoảng 1m^3 và thu gom về hố ga khử trùng của dự án.

- Nước thải từ nhà vệ sinh của dự án xử lý qua bể bastaf 5 ngăn, có thể tích là $4,5\text{m}^3$. Nguyên lý hoạt động chính theo các bước sau:

Ngăn thứ 1, nơi tiếp nhận tại đây chất thải sẽ phân hủy và lên men, sau đó chuyển hóa thành bùn cặn chìm xuống đáy. Các chất thải khó phân hủy sẽ được xử lý ở các giai đoạn sau → Nước thải được chuyển vào ngăn thứ 2 để điều hòa nồng độ và tránh lắng đọng chất thải, giúp tăng hiệu suất lên men kỵ khí → Nước thải được chuyển qua ngăn tiếp theo từ dưới lên để tiếp xúc với các sinh vật kỵ khí và chuyển hóa các chất hữu cơ thành hai pha lên men axit và lên men kiềm → Ở 2 ngăn lọc cuối cùng, các sinh vật kỵ khí sẽ bám vào bề mặt vật liệu để làm sạch nước thải và ngăn cặn lơ lửng trôi ra theo nước và làm sạch nước thải → hố ga khử trùng, nước thải sau xử lý được khử trùng bằng viên nén Clorine có kiểm soát hàm lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất → hệ thống thoát nước chung của khu vực trên tuyến đường ở phía Đông của Dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Lập hàng rào bằng tôn cao xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm, sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi tần suất 02 lần/ngày, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân;...

b) Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, khơi thông hệ thống thoát nước mưa; định kỳ vệ sinh trên tuyến đường nội bộ của dự án.

- Hạn chế mùi phát sinh từ hoạt động thu gom lưu giữ rác thải bằng biện pháp phun chế phẩm sinh học.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công (chất thải thực phẩm, chất thải có khả năng tái chế, chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động để phân loại rác của công nhân trên công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Yêu cầu cán bộ, chiến sĩ tại Trụ sở phải thực hiện thu gom, phân loại rác tại nguồn.

- Bố trí các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín để phân loại, thu gom rác thải tại Dự án.

- Sau đó nhân viên vệ sinh môi trường vận chuyển về kho lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích khoảng 10m² dự kiến đặt tại khu vực phía sau khối nhà làm việc. Kết cấu kho tường xây gạch, mái lợp tôn, nền bê tông chống thấm đảm bảo không phát tán, rò rỉ chất thải ra môi trường. Cuối ngày bàn giao cho Công ty môi trường địa phương thu gom, vận chuyển đi xử lý theo khung giờ quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, bố trí che phủ bạt đảm bảo theo đúng quy định tại điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Phế thải xây dựng được thu gom vào các thùng ben, đặt trong khu chứa tạm phế thải có mái che diện tích khoảng 20m² tại cổng phía Nam dự án. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn... sẽ được thu gom vào 1 thùng ben đặt tại khu đất có diện tích 50m² tại cổng dự án sau đó bán cho đơn vị có chức năng thu mua phế liệu.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ dự án đầu tư cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Nộn sẽ thực hiện ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Thực hiện bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 6 m² trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, có mái tôn che, nền xi măng và gắn biển cảnh báo theo quy định. Bố trí các thùng chứa tương đương với danh mục chất thải nguy hại phát sinh, để lưu chứa đảm bảo an toàn không tràn đổ. Thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại, diện tích 5m², kết cấu kho tường xây gạch, mái lợp tôn, nền bê tông chống thấm, cao độ nền cao hơn mặt bằng xung quanh để không bị ngập úng. Trong kho trang bị các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng nhãn dán tên, ghi mã số chất thải nguy hại và gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009. Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2.5 m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Pháp luật.

- Dùng các kết cấu dàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành:

Trồng cây xanh theo quy hoạch; tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông ra vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự,...

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 1 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải, ..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện chế độ bảo quản vật tư, thiết bị đúng quy định; xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Ngoài việc điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý có cân nhắc đến các yếu tố thời tiết, Dự án sẽ ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Giải pháp đảm bảo an toàn giao thông: Hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông bình thường trong thời gian thi công dự án. Sẽ bố trí người cầm cờ hướng dẫn giao thông cho các phương tiện khi đi qua điểm thi công. Đảm bảo giao thông trong khu vực thi công an toàn và thông suốt.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ thực hiện: Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, thu gom rác thải, nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa, hút mỡ bể tách mỡ, hút bùn từ bể xử lý nước thải,...

- Phòng chống cháy nổ: Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của bể xử lý nước thải: Định kỳ hút bùn tại bể xử lý và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định. Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học,... Khi có sự cố chưa khắc phục được, thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn và nước thải để xử lý theo quy định.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn lưu giữ và sử dụng vũ khí,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí (theo đề xuất của chủ dự án)

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại cổng ra vào Dự án

- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần xuất lấy mẫu giám sát: 6 tháng/1 lần, trong suốt quá trình xây dựng;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

b) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

a) Dự án không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) Giám sát khác: Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo ĐTM này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo mương, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Thực hiện đăng ký môi trường trước khi vận hành chính thức theo quy định tại khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Đông Anh để quản lý.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.